

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-11-2018

V/v tranh chấp ly hôn

giữa chị Th và anh V

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Viết Hạnh

2. Bà Cao Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Đức Thiện – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018; về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự: giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Th – Sinh năm 1986. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Đình V – Sinh năm 1986. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn TN, xã AB, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V kết hôn vào năm 2006 tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ

chồng đến tháng 01 năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V ghen tuông vô cớ nên thường xuyên chửi bới, xúc phạm danh dự chị Th. Do quan điểm sống của mỗi người khác nhau nên mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng hơn. Vì vậy chị Th nộp đơn khởi kiện ra Tòa án để yêu cầu giải quyết ly hôn anh Hồ Đình V

Về con chung: Chị Th và anh V có 02 con chung, cháu Hồ Đình Khởi M, sinh ngày 13/8/2007 và cháu Hồ Khôi Ng, sinh ngày 03/6/2013. Khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn anh Hồ Đình V, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V, nhưng anh V không có ý kiến, cũng không đến làm việc. Căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng; tiến hành hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải, thông báo, tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự còn bị đơn đã vắng mặt không có lý do chưa chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật tố tụng.

Về thu thập chứng cứ: Việc thu thập chứng cứ được tiến hành theo đúng trình tự thủ tục luật định và cần thiết cho việc giải quyết vụ án

Về quan điểm giải quyết vụ án: Trên cơ sở những chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, thấy đây là vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp về ly hôn. Về tình cảm, xét tình cảm vợ chồng không còn, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình hoà giải và tại phiên tòa hôm nay anh Hồ Đình V không tham gia để bày tỏ quan điểm của mình. Về con chung: Chị Th có công việc và thu nhập ổn định nên đảm bảo điều kiện để nuôi con, nguyện vọng của cháu Hồ Đình Khởi M muốn được ở cùng chị Th, anh V không có ý kiến, nguyện vọng về việc người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trên cơ sở những chứng cứ nêu trên, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271,

Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về tình cảm: Cho chị Hồ Thị Th ly hôn anh Hồ Đình V.

Về con chung: Giao cháu Hồ Đình Khởi M, sinh ngày 13/8/2007 và cháu Hồ Khôi Ng, sinh ngày 03/6/2013 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Bị đơn anh Hồ Đình V có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn TN, xã AB, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Nguyên đơn chị Hồ Thị Th nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đakrông, Tòa án nhân dân huyện Đakrông thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** Tòa án nhân dân huyện Đakrông đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Hồ Đình V, nhưng anh V vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung

3.1 **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hồ Thị Th và anh Hồ Đình V đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, giấy chứng nhận kết hôn số 21; quyền số 01; đăng ký ngày 06/10/2006, tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, giữa chị Hồ Thị Th và anh Hồ Đình V đã phát sinh mâu thuẫn do anh V ghen tuông vô cớ nên thường xuyên chửi bới, xúc phạm danh dự chị Th.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đakrông đã xác minh tại Công an xã AB, UBND xã A B, Hội LHPN xã A B về nhân thân và đời sống chung vợ chồng của chị Th và anh V: vợ chồng chị Th và anh V sinh sống tại địa phương thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm danh dự của nhau. Mặc dù, chính quyền địa phương, hội LHPN đã tổ chức hòa giải và khuyên bảo nhiều lần nhưng V vẫn không thay đổi. Hiện nay chị Th và anh V đã sống ly thân, vợ chồng không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau.

Đối với anh Hồ Đình V, Toà án nhân dân huyện Đakrông đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V nhưng anh V không có các văn bản trình bày ý kiến phản hồi của mình và vắng mặt không có lý do trong các phiên hoà giải cũng như trong phiên tòa, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Như vậy, việc chị Th xin ly hôn anh V là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh V.

3.2 Về con chung: Chị Th và anh V có 02 con chung là cháu Hồ Đình Khởi M, sinh ngày 13/8/2007 và cháu Hồ Khôi Ng, sinh ngày 03/6/2013. Chị Th có nguyện vọng được nuôi 02 con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Xem xét điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Th có công việc tại UBND xã A B, có thu nhập ổn định nên đảm bảo điều kiện để nuôi con, nguyện vọng của cháu Hồ Đình Khởi M muốn được ở cùng chị Th. Mặt khác anh V không có ý kiến, nguyện vọng về việc người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Hồ Đình Khởi M, sinh ngày 13/8/2007 và cháu Hồ Khôi Ng, sinh ngày 03/6/2013 cho chị Th trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

3.4 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị Hồ Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Th ly hôn anh Hồ Đình V.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Hồ Đình Khởi M, sinh ngày 13/8/2007 và cháu Hồ Khôi Ng, sinh ngày 03/6/2013 cho chị Hồ Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2 Anh Hồ Đình V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị Thêu đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/004677 ngày 31/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đakrông, chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế
- THADS huyện Đakrông;
- Lưu: Hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phương Tiến